TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 17/2018/HS-ST Ngày: 26-6-2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thương

Bà Huỳnh Thị Thuận

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Mai -Thư ký TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Văn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị M, sinh năm 1969 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: 176 ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Chổ ở: 176 ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc S (đã chết) và bà Huỳnh Thị C; có chồng Võ Thanh H và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm: 1989, con nhỏ nhất sinh năm: 1994; tiền án: không, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 01-3-2018, "có mặt".

- *Bị hại:* Bà Trương Thị Thanh T, sinh năm: 1977, "có mặt"

Nơi cư trú: khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Mai Thị T, sinh năm: 1952, "có mặt"

Nơi cư trú: khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

+ Bà Võ Thị Kim H, sinh năm: 1994, "có mặt"

Nơi cư trú: 176 ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Phạm Thị M, sinh năm: 1979, "vắng mặt"

Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

+ Ông Trịnh Tiến S, sinh năm: 1990, "vắng mặt"

Nơi cư trú: ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ ngày 20-01-2018 tại tiệm cầm đồ L thuộc khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ do bà Mai Thị T đứng tên giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ bắt quả tang Nguyễn Thị M có hành vi dùng 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng giả có chiều dài 56cm cầm cố cho bà Trương Thị Thanh T là con dâu bà T nhằm chiếm đoạt tài sản.

Tang vật tạm giữ của Nguyễn Thị M gồm: 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dạng mắc xích có chiều dài 56cm; 01 (một) giấy biên nhận cầm đồ ngày 20-01-2018 ký tên Nguyễn Thị M (dịch vụ cầm đồ L); 01 (một) xe máy hiệu SH mode biển số 72K1- 463.92; Tạm giữ trên người của Nguyễn Thị M gồm: 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng mặt trong nhẫn có khắc chữ 5C; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng mặt trong của nhẫn có khắc chữ K. HUAN 98% 20; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng mặt trong của nhẫn có khắc chữ KIM PHU 9999 30; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng mặt ngoài của nhẫn có đính một hạt đá hình chữ nhật màu đen; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng mặt ngoài của nhẫn có đính hạt đá hình chữ nhật màu đỏ; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng mặt ngoài của nhẫn có đính 01 hạt đá hình ô van màu xanh; 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng dài 15,5cm có bản chữ nhật hình hoa; 01 (một) vòng dạng mắc xích bằng kim loại màu vàng mặt trong có khắc chữ KIM 610Q; 01 (một) mặt dây chuyền hình quan âm bằng đá màu xanh; số tiền 714.000 đồng (Bảy trăm mười bốn ngàn đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu đồng viền trắng.

Tạm giữ của bà Trương Thị Thanh T gồm: 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 31-5-2017 trọng lượng 4,6 chỉ; 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 02-6-2017 trọng lượng 2,9 chỉ; 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 13-6-2017 trọng lượng 2,1 chỉ; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được để trong một bao

giấy có ghi ngày 19-6-2017 trong lượng 4,2 chỉ; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 22-6-2017 trong lượng 5,9 chỉ; 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 25-6-2017 trọng lượng 5,1 chỉ; 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 27-6-2017 trọng lượng 5,5 chỉ; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 29-6-2017 trọng lượng 6,8 chỉ; 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 01-7-2017 trọng lượng 03 chỉ; 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 09-7-2017 trọng lượng 2,5 chỉ; 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 11-7-2017 trọng lượng 7,8 chỉ; 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 14-7-2017 trọng lượng 6,7 chỉ; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 19-7-2017 trong lượng 5,7 chỉ; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 21-7-2017 trong lượng 8,5 chỉ; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 24-7-2017 trong lượng 4,3 chỉ; 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 25-7-2017 trọng lượng 7,9 chỉ; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 01-8-2017 trong lượng 5,4 chỉ; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 12-8-2017 trong lượng 8,5 chỉ; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 27-9-2017 trọng lượng 5,2 chỉ; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 19-10-2017 trong lượng 6,2 chỉ; 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 21-10-2017 trọng lượng 7,8 chỉ; 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 05-11-2017 trọng lượng 4,6 chỉ; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 07-11-2017 trọng lượng 7,4 chỉ; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 11-11-2017 trọng lượng 7,6 chỉ; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 14-11-2017 trọng lượng 6,3 chỉ; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 16-11-2017 trọng lượng 06 chỉ; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 19-11-2017 trọng lượng 11 chỉ; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 22-11-2017 trọng lượng 06 chỉ; 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 03-12-2017 trọng lượng 6,8 chỉ; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 06-12-2017 trọng lượng 6,3 chỉ; 01 (một) sợi

dây chuyền bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 08-12-2017 trọng lượng 17 chỉ; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 22-12-2017 trọng lượng 14,3 chỉ; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 30-12-2017 trọng lượng 10,5 chỉ và 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được để trong một bao giấy có ghi ngày 10-01-2018 trọng lượng 8,5 chỉ.

Ngày 30-01-2018 tạm giữ của Nguyễn Thị M: 13 giấy biên nhận của tiệm cầm đồ L ghi các ngày 02-6-2017, 19-6-2017, 22-6-2017, 25-6-2017, 27-6-2017, 29-6-2017, 01-7-2017,11-7-2017, 19-10-2017, 05-11-2017, 08-12-2017, 22-12-2017 và 30-12-2017.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Đất Đỏ, Nguyễn Thị M khai nhận: Trước ngày 31-5-2017, M đã vài lần đem vàng thật đến tiệm cầm đồ L cầm cố lấy tiền tiêu xài sau đó đã chuộc về. Thấy tiệm cầm đồ không kiểm tra chất lượng vàng khi cầm cố nên M nảy sinh ý định mua vàng giả cầm lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Để thực hiện cầm cố vàng giả, M nhiều lần đến cửa hàng Quốc Việt thuộc khu phố P, thị trấn Đ, huyện Đ do bà Phan Thị M làm chủ mua gồm dây chuyền và lắc tay bằng bạc mạ vàng với giá 70.000 đồng/01 chỉ, sau đó đeo lên người để bà T tin là vàng thật. Khi cần tiền, M đến gặp bà T tháo ra cầm cố và nói là vàng của tiệm vàng Kim Sơn hoặc Tuấn Kiệt tại thị trấn H, huyện Đ. Từ ngày 31-5-2017 đến 10-01-2018, M đã cầm cố 34 lần vàng giả cho bà T mỗi lần có giá trị từ 3.500.000đồng đến 25.000.000đồng, với tổng số tiền là 412.500.000đồng. Số tiền có được M đã dùng vào việc tiêu xài cá nhân và mua trả góp 01 chiếc xe máy hiệu SH mode biển số 72K1- 463.92 với số tiền trả trước là 20.000.000đồng, giấy đăng ký xe do bà Võ Thị Kim H (con gái của M) đứng tên và H có trách nhiệm trả góp hàng tháng. Ngày 20-01-2018, M tiếp tục cầm cố 01 (một) sợi dây chuyền vàng giả lấy 20.000.000 đồng thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Đất Đỏ phát hiện bắt quả tang và thu giữ những vật chứng như trên.

Qua trưng cầu giám định 35 mẫu trang sức thu giữ của Trương Thị Thanh T và 01 mẫu thu giữ của Nguyễn Thị M, ngày 31-01-2018 Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh bà Rịa- Vũng Tàu xác định: 36/36 mẫu không đáp ứng yêu cầu về Vàng trang sức, Mỹ nghệ theo Thông tư 22/2013/TT-BKHCN ngày 26-9-2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Sau khi phạm tội, ngày 02-02-2018 Nguyễn Thị M đã trả lại cho bà T số tiền 25.000.000đồng để khắc phục hậu quả; Bà Võ Thị Kim H tự nguyện giao nộp số tiền 20.000.000đồng do M bỏ ra mua xe và xin nhận lại xe để sử dụng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã giao trả 01 (một) xe máy hiệu SH Mode biển số 72K1-463.92 cho bà Võ Thị

Kim H; trả lại số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) cho bà Trương Thị Thanh T.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trương Thị Thanh T yêu cầu Nguyễn Thị M tiếp tục bồi thường số tiền 367.500.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố Nguyễn Thị M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị hại không có ý kiến gì về tội danh của bị cáo. Bị hại có quan hệ là con dâu bà Mai Thị T, tuy tiệm cầm đồ "L" do bà T đứng tên giấy phép đăng ký kinh doanh nhưng từ đầu năm 2017 đến nay bà T đã giao việc kinh doanh lại cho bị hại. Số tiền bị cáo chiếm đoạt là tài sản của bị hại, không phải của bà T. Bị hại thừa nhận cũng có một phần lỗi là quá tin tưởng bị cáo nên đã tạo cơ hội cho bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Số tiền lãi bị hại nhận của bị cáo khoảng 30.000.000đồng, bị hại đồng ý trừ vào khoản tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại. Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường số tiền 45.000.000đồng, nay yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 337.500.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo đã thật sự hối cải nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố là đúng với hành vi của bị cáo đã thực hiện. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Mai Thị T và bà Võ Thị Kim H không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Qua tranh luận, đại diện Viện kiểm sát huyện Đất Đỏ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Nguyễn Thị M phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 36 món trang sức sau giám định đựng trong 02 (hai) phong bì được niêm phong gồm: 01 (một) phong bì màu cam được niêm phong có chữ ký Nguyễn Văn M, Võ Thị Kim T, Trương Thị Thanh T, Nguyễn Thị M và Nguyễn Thị H, có đóng giáp lai của Cơ quan điều tra Công an huyện Đất Đỏ và 01 (một) phong bì màu cam được niêm phong có chữ ký Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị M, Trịnh Tiến S, Phạm Hồng S và Nguyễn Thị H, có đóng giáp lai của Cơ quan điều tra Công an huyện Đất Đỏ.

+ Các tài sản hiện đang tạm giữ của bị cáo không liên quan đến vụ án nên đề nghị hoàn trả lại cho bị cáo gồm: 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt trong nhẫn có khắc chữ 5C; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt trong của nhẫn có khắc chữ K.HUAN 98% 20; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt trong của nhẫn có khắc chữ KIM.PHU 9999 30; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt ngoài của nhẫn có đính một hạt đá hình chữ nhật màu đen; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt ngoài của nhẫn có đính hạt đá hình chữ nhật màu đỏ; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt ngoài của nhẫn có đính một hạt đá hình ô van màu xanh; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 15,5cm có bản chữ nhật hình hoa; 01 (một) vòng dạng mắc xích bằng kim loại màu vàng, mặt trong có khắc chữ KIM 610Q; 01(một) mặt dây chuyền bằng đá màu xanh hình bà quan âm, được đựng trong 01 (một) phong bì màu cam được niêm phong có chữ ký Nguyễn Văn M, Trịnh Tiến S, Nguyễn Thị M và Lê Thanh T, có đóng giáp lai của Cơ quan điều tra Công an huyện Đất Đỏ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu đồng viền trắng. Riêng số tiền 714.000đồng (Bảy trăm mười bốn ngàn đồng) cần phải giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi của mình nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Do biết tiệm cầm đồ L thuộc khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ nhận cầm cố vàng nhưng không kiểm tra chất lượng nên bị cáo đã nảy sinh ý định mua vàng giả đem đến cầm lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Trong khoảng thời gian từ ngày 31-5-2017 đến ngày 20-01-2018, bị cáo đã 34 lần dùng vàng giả (35 món trang sức) nói là vàng thật để cầm cố cho bà Trương Thị Thanh T chiếm đoạt số tiền 412.500.000đồng. Vào lúc 10 giờ ngày 20-01-2018, bị cáo tiếp tục đem 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng giả cầm cố cho bà T lấy 20.000.000đồng thì bị bắt quả tang.

[3] Về tội danh: Xét thấy lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ. Số tiền mà bị cáo chiếm đoạt là 412.500.000đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tôi và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo biết được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử phạt nghiêm khác. Tuy nhiên do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ nên bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Trương Thị Thanh T. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội như đã nêu trên, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhằm đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã 34 lần thực hiện hành vi phạm tội, số tiền mỗi lần bị cáo chiếm đoạt từ 3.500.000đồng đến 25.000.000đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, vì vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc những tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo đã lớn tuổi, không có nghề nghiệp và hiện hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại là 412.500.000đồng và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận này. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 382.500.000đồng, bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét sự thỏa thuận này tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần ghi nhận. Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho bị hại 45.000.000đồng và ngày 20-6-2018 gia đình bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền bồi thường 100.000.000đồng theo Biên lai thu tiền số 005815 ngày 20-6-2018, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ đang tạm giữ. Như vậy, bị cáo còn phải bồi thường thêm cho bị hại số tiền 237.500.000đồng (Hai trăm ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ giao trả số tiền 100.000.000đồng nêu trên cho bà Trương Thị Thanh T.

Tại phiên tòa, bà Mai Thị T và bà Võ Thị Kim H không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xét đến.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 36 món trang sức sau giám định hiện đang tạm giữ là vàng giả, không có giá trị sử dụng và bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Tang vật hiện đang tạm giữ của bị cáo gồm: 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt trong nhẫn có khắc chữ 5C; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu

vàng, mặt trong của nhẫn có khắc chữ K.HUAN 98% 20; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt trong của nhẫn có khắc chữ KIM.PHU 9999 30; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt ngoài của nhẫn có đính một hạt đá hình chữ nhật màu đen; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt ngoài của nhẫn có đính hạt đá hình chữ nhật màu đỏ; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt ngoài của nhẫn có đính một hạt đá hình ô van màu xanh; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 15,5cm có bản chữ nhật hình hoa; 01 (một) vòng dạng mắc xích bằng kim loại màu vàng, mặt trong có khắc chữ KIM 610Q; 01(một) mặt dây chuyền bằng đá màu xanh hình bà quan âm; số tiền 714.000đồng (Bảy trăm mười bốn ngàn đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu đồng viền trắng. Đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên hoàn trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, đối với số tiền 714.000đồng (Bảy trăm mười bốn ngàn đồng) cần phải giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về án phí dân sự sơ thẩm: Trước khi mở phiên tòa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận nên theo quy định của pháp luật bị cáo không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 01 tháng 3 năm 2018.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thị M.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 589 Bộ luật Dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị M phải bồi thường cho bị hại Trương Thị Thanh T số tiền 382.500.000đồng (Ba trăm tám mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng). Bị cáo đã bồi thường 145.000.000đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng), bị cáo còn

phải bồi thường thêm cho bị hại số tiền 237.500.000đồng (Hai trăm ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ giao trả cho bị hại số tiền bồi thường 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng) hiện đang tạm giữ theo Biên lai thu tiền số 005815 ngày 20-6-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luận dân sự.

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 36 món trang sức sau giám định đựng trong 02 (hai) phong bì được niêm phong gồm: 01 (một) phong bì màu cam được niêm phong có chữ ký Nguyễn Văn M, Võ Thị Kim T, Trương Thị Thanh T, Nguyễn Thị M và Nguyễn Thị H, có đóng giáp lai của Cơ quan điều tra Công an huyện Đất Đỏ và 01 (một) phong bì màu cam được niêm phong có chữ ký Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị M, Trịnh Tiến S, Phạm Hồng S và Nguyễn Thị H, có đóng giáp lai của Cơ quan điều tra Công an huyện Đất Đỏ.

- Hoàn trả lại cho bị cáo các tài sản đựng trong 01 (một) phong bì màu cam được niêm phong có chữ ký Nguyễn Văn M, Trịnh Tiến S, Nguyễn Thị M và Lê Thanh T, có đóng giáp lai của Cơ quan điều tra Công an huyện Đất Đỏ gồm: 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt trong nhẫn có khắc chữ 5C; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt trong của nhẫn có khắc chữ K.HUAN 98% 20; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt trong của nhẫn có khắc chữ KIM.PHU 9999 30; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt ngoài của nhẫn có đính một hạt đá hình chữ nhật màu đen; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt ngoài của nhẫn có đính hạt đá hình chữ nhật màu đỏ; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt ngoài của nhẫn có đính một hạt đá hình ô van màu xanh; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 15,5cm có bản chữ nhật hình hoa; 01 (một) vòng dạng mắc xích bằng kim loại màu vàng, mặt trong có khắc chữ KIM 610Q; 01(một) mặt dây chuyền bằng đá màu xanh hình bà quan âm; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu đồng viền trắng.

- Đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự tiếp tục giữ lại số tiền 714.000đồng (Bảy trăm mười bốn ngàn đồng) để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ đang quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11-5-2018 và theo biên lai thu tiền số 005810 ngày 11-5-2018).

7. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a và f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị M phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

8. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an huyện Đất Đỏ;
- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Dung